

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Đỗ Quang Huy *Đỗ Văn Duy* *Đỗ Quang Huy* *Đỗ Văn Duy*

Môn học : [22832701] - Thực tập lò hơi
(CCQ2318A)
CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN LẠNH (TG280096)

Số SV có mặt: 43..
Số bài thi:43..
Số tờ giấy thi: 43

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	Bảo	16/06/2005	CCQ2318B		Bảo	6.0	7,5	6,9
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	Bảo	03/12/2005	CCQ2318B		Bảo	9.0	8,5	8.7
3	2123180029	Phạm Đức Bảo	Bảo	13/06/2005	CCQ2318A		Bảo	9.0	8,0	8,4
4	2123180011	Trần Tấn Bảo	Bảo	02/04/2005	CCQ2318A		Bảo	9.0	8,5	8,7
5	2123180035	Trần Tiến Bình	Bình	21/09/2005	CCQ2318A		Bình	7.5	7.0	7,2
6	2123180003	Trương Văn Bon	Bon	23/07/2005	CCQ2318A		Bon	8.5	8,5	8,5
7	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A		Cảnh	7.5	7.0	7,2
8	2123180010	Võ Hoàng Chánh	Chánh	28/10/1995	CCQ2318A		Chánh	9.0	9,0	9,0
9	2123180041	Võ Văn Đại	Đại	09/08/2005	CCQ2318B					
10	2123180067	Nguyễn Văn Danh	Danh	26/03/2005	CCQ2318B		Danh	8.0	7.0	7,4
11	2123180043	Phan Văn Định	Định	31/12/2005	CCQ2318B		Định	6.5	7,5	7,1
12	2123180061	Lương Duy Đoan	Đoan	06/03/2005	CCQ2318B		Đoan	9.0	8.5	8,7
13	2123180050	Nguyễn Quang Đông	Đông	23/11/2005	CCQ2318B		Đông	8.5	8.0	8,2
14	2123180039	Huỳnh Thái Dương	Dương	10/01/2005	CCQ2318B		Dương	9.0	8.5	8,7
15	2123180124	Lê Quang Duy	Duy	15/12/2005	CCQ2318A		Duy	9.0	8,5	8,7
16	2123180027	Lê Văn Hạ	Hạ	17/07/2005	CCQ2318A		Hạ	9.0	8.5	8,7
17	2123180005	Đoàn Công Hiền	Hiền	02/08/2005	CCQ2318A		Hiền	9.0	8,5	8,7
18	2123180024	Phạm Xuân Hiệp	Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A					
19	2123180018	Trần Quốc Hưng	Hưng	15/07/2004	CCQ2318A		Hưng	10.0	8,5	9,1
20	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	Khang	26/10/2005	CCQ2318B		Khang	9.0	8.0	8,4
21	2123180017	Đặng Duy Khánh	Khánh	26/03/2005	CCQ2318A		Khánh	10.0	8,5	9,1
22	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh Khoa	Khoa	31/03/2005	CCQ2318A		Khoa	8.0	8.5	8,3
23	2123180022	Hồ Trọng Kiên	Kiên	09/11/2005	CCQ2318A		Kiên	8.0	8.5	8,3
24	2123180051	Trương Gia Kiệt	Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B		Kiệt	7.5	7.5	7,5
25	2123180068	Lê Văn Lương	Lương	20/03/2005	CCQ2318B		Lương	10.0	9.0	9,4
26	2123180129	Dương Nhật Nguyên	Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A		Nguyên	9.0	8.0	8,4
27	2121180057	Nguyễn Ngô Nhật Phi	Phi	24/10/2003	CCQ2118B		Phi	8.0	8,5	8,3
28	2123180056	Trần Ngọc Phong	Phong	08/08/2005	CCQ2318B		Phong	10,0	8.5	9,1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832701] - Thực tập lò hơi
(CCQ2318A)

CBGD: BỘ MÔN ĐIỆN LẠNH (TG280096)

Số SV có mặt: 43...
Số bài thi:43...
Số tờ giấy thi: 43.

Thầy Đỗ Quang Huy Thầy Đỗ Văn Duy Thầy Đỗ Quang Huy Thầy Đỗ Văn Duy

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh	Phú	07/08/2005	CCQ2318A		Phú	8.5	8.0	8,2
30	2123180122	Nguyễn Tấn	Phú	07/01/2005	CCQ2318A		Phú	9.0	9,0	9,0
31	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	CCQ2318A		Phước	9.0	9.0	9,0
32	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A		Quân	8.0	7.0	7,4
33	2123180009	Lê Anh	Quân	15/03/2005	CCQ2318A		Quân	10,0	8,5	9,1
34	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B		Quân	9,0	8,5	8,7
35	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A		Quý	9,0	8.0	8,4
36	2123180002	Lê Chí	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A		Tâm	7.5	7,5	7,5
37	2123180049	Trương Thành	Tâm	05/11/2005	CCQ2318B					
38	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A		Thắng	7,5	7,5	7,5
39	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A		Thắng	7,5	7,5	7,5
40	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A		Thành	7.0	8,5	7,9
41	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A		Tiến	8.0	7.5	7,7
42	2123180031	Nguyễn Thành	Tính	01/01/2005	CCQ2318A		Thành	6.5	6,5	6,5
43	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A		Trung	9.0	9,0	9,0
44	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A		Từ	7.0	8,0	7,6
45	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A		Việt	9.0	8.5	8,7
46	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A		Vũ	8.5	8.0	8,2